

TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/HS-ST

Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.

2. Ông Phạm Việt Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 26/11/1973; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Xóm B, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 8/12. Bố: **Nguyễn Văn Đ**, đã chết; Mẹ: **Bùi Thị N**, đã chết. Gia đình bị can có 7 anh chị, bị cáo là con thứ 7; Vợ: **Hoàng Thị D**, sinh năm 1975; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**: cháu **Đàm Diệu L**, sinh năm 2006; trú tại: **xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** (đã chết).

* **Đại diện bị hại**: Bà **Mai Thị D1**, sinh năm 1972 và ông **Đàm Văn C**, sinh năm 1970. Địa chỉ: **xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** (Có mặt bà **D1**, vắng mặt ông **C** có lý do).

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị **Đàm Thị T1**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang** - Tạm trú: **xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**). Có mặt tại phiên tòa;

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà **Mai Thị D1**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa);

* **Người làm chứng:** Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1977; cháu **Trần Văn T2**, sinh năm 2008 (đại diện: bà **Trần Thị C1**, sinh năm 1971); cháu **Nguyễn Thị Hương L1**, sinh năm 2008 (đại diện: bà **Trần Thị D2**, sinh năm 1986). Đều trú tại: xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định (giấy phép lái xe hạng E, số 190167006725 do **Sở Giao thông Vận tải tỉnh T** cấp ngày 31/12/2019, có giá trị đến ngày 31/12/2024). Từ năm 2020 Thụ làm nghề lái xe khách đưa đón học sinh từ **trường THPT N2** về các **xã P, Y, huyện Đ**. Thụ không lập Hợp đồng kinh doanh vận tải hành khách mà chỉ thỏa thuận miệng với bố mẹ học sinh và thu tiền đưa đón học sinh hàng tháng. Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/9/2023 **T** điều khiển xe ô tô BKS 20B-02365 (Đăng ký xe ô tô mang tên CTCP TM và **DL H, T** mua lại nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, có hợp đồng mua bán xe) đi từ nhà ở **xã P** đến **xã Y** và **xã P** đón các cháu học sinh đến **trường THPT N2**, sau đó **T** đỗ xe ô tô ở trường và đợi các cháu học sinh tan học. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày thì các cháu học sinh tan học rồi lên xe ô tô của **T** để **T** chở các cháu về nhà. Sau khi các cháu học sinh lên xe, **T** không đếm số lượng các cháu và không đóng cửa lên xuống phía trước và phía sau xe ô tô mà cứ thế di chuyển ra **Quốc lộ C** để đưa các cháu học sinh về **xã P** và **xã Y**. Trên đường đi, Thụ dừng tại các điểm đã thỏa thuận từ trước để các cháu học sinh xuống xe. Khi xe ô tô của **T** điều khiển đi đến đoạn đường cua sang bên trái tại Km 169 + 300 QL 37 đoạn thuộc **xóm T, xã Y, huyện Đ** thì cháu **Đàm Diệu L**, sinh năm 2006, trú tại **xóm T, xã Y** là học sinh **trường THPT N2** đi xe ô tô của **T** đang đứng gần cửa lên xuống phía trước của xe ô tô bị ngã từ trên cửa xe ô tô xuống đường rồi bị bánh xe ô tô phía sau bên phải do **T** điều khiển đè qua người, sau đó ô tô tiếp tục di chuyển được khoảng 10m thì dừng lại. Thụ xuống xe kiểm tra thì thấy cháu **L** đã tử vong nên đã gọi điện trình báo **Công an xã Y**. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội Phạm, **Công an xã Y** đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an huyện Đ** để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thu thập tài liệu liên quan đến vụ tai nạn.

* **Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa có độ rộng trung bình 5,9m, đoạn đường dốc xuống theo hướng Thái Nguyên - Tuyên Quang, đầu đoạn đường phía **Thái N1** cong cua về bên trái theo hướng Thái Nguyên - Tuyên Quang. Hai bên đường là lề cỏ có độ rộng trung bình 1,2m. Quá trình khám nghiệm, lấy cột mốc H3/169 tại lề cỏ bên phải **đường H - Tuyên Quang** làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải hướng Thái Nguyên - Tuyên Quang làm chuẩn để đo các số đo.

Tại hiện trường phát hiện tử thi nữ giới, được ký hiệu (1), tử thi nằm trên mặt đường nhựa, tử thi đã được người dân di chuyển ra khỏi vị trí sau tai nạn, đo từ vị trí tử thi đến mép đường chuẩn là 0,6m.

Vị trí tử thi nữ giới sau khi xảy ra tai nạn (xác định theo trình bày của người làm chứng) nằm trên mặt đường nhựa, được ký hiệu (2), đo từ vị trí (2) đến mép đường chuẩn là 1,7m.

Phát hiện xe ô tô khách BKS: 20B - 023.65 đỗ trên mặt đường, được ký hiệu (3), đầu xe quay hướng đi Tuyên Quang, đuôi xe quay hướng đi Thái Nguyên. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải đến mép đường chuẩn là 0,1m, đo từ tâm trục bánh sau bên phải đến mép đường chuẩn là 0,4m. Đo từ vị trí (1) đến tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô ký hiệu (3) là 30m. Đo từ vị trí (2) đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu (3) là 30,5m. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô ký hiệu (3) đến điểm mốc là 61,5m.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi cháu **Đàm Diệu L.****

Biến dạng toàn bộ vùng đầu. Mũi, miệng và hai lỗ tai có máu chảy ra. Xây xát da toàn bộ vùng thái dương đỉnh bên trái. Gò má bên trái có vết xây xát da kích thước (4x2,5)cm. Hồ mắt bên phải bị bầm tím. Mặt ngoài cánh tay phải bị bầm tím kích thước (18x9) cm. Bả vai bên trái bị bầm tím kích thước (18x8,5) cm. Vùng hạ sườn bên trái bị xây xát da mài trượt kích thước (26x14)cm. Vùng khoeo chân và mặt sau cẳng chân trái có vết rách lóc da cơ kích thước (17,5x5)cm. Cổ chân và mu bàn chân trái bị xây xát da mài trượt rải rác. Vỡ phức tạp xương hộp sọ. Tổ chức não bị dập nát, chảy tụ máu trong hộp sọ. Gãy cung trước xương sườn số 2, 3, 4, 5 bên trái và số 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên phải. Gãy xương chậu bên trái. Trật khớp háng bên phải.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 1164/KLGĐTT - KTHS ngày 03/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: **Đàm Diệu L** bị đa chấn thương: Gãy xương chậu, trật khớp háng, gãy nhiều xương sườn; vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập nát tổ chức não dẫn đến chết.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô khách BKS: 20B - 023.65: Tại mặt ngoài bánh lốp ngoài cùng phía sau bên phải có vùng mài trượt cao su trên diện tích kích thước (18x35)cm, điểm ngoài cùng bên phải của vết mài trượt đo theo chiều kim

đồng hồ đến chân van là 20cm. Tại thời điểm kiểm tra, sử dụng công tắc đóng, mở cửa được thiết kế tại vị trí người điều khiển xe để mở, đóng cửa lên xuống của xe ô tô thấy mở, đóng được 02 cửa lên xuống của xe ô tô bình thường. Trên xe ô tô có trang bị 01 đèn pin cầm tay còn hoạt động, có trang bị búa phá kính, không trang bị bình chữa cháy xách tay. Trên kính chắn gió phía trước không dán phù hiệu, có dán tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới có thời hạn đến ngày 13/10/2023.

Vật chứng liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu TT1, bên trong đựng 01 mẫu máu (thu giữ khi khám nghiệm tử thi). Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý. Đối với chiếc xe ô tô BKS: 20B-02365, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình cháu L 160.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với T.

Tại bản cáo trạng số 150/CT - VKSĐT ngày 29/11/2023, VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ghi nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho phía gia đình bị hại tại giai đoạn điều tra số tiền 1600.000.000đ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan; xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, đại diện bị hại, người có QLNVLQ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận. Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định. Ngày 08/9/2023 T điều khiển xe ô tô khách BKS: 20B - 02365 (loại 26 chỗ ngồi và 21 chỗ đứng) đi theo đường QL37 hướng Thái Nguyên - Tuyên Quang để chở các cháu học sinh từ trường THPT N2 về nhà tại xã P và xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trên quãng đường Thụ điều khiển xe ô tô di chuyển, T không đóng cửa lên xuống phía trước và phía sau xe ô tô (do học sinh tự mở) để đảm bảo an toàn cho người ngồi trên xe. Khi xe ô tô của T điều khiển đi đến đoạn đường cua sang bên trái tại Km 169 + 300 QL 37 đoạn thuộc xóm T, xã Y, huyện Đ thì cháu Đàm Diệu L là học sinh đi trên xe ô tô của T đứng gần cửa lên xuống phía trước đã bị ngã từ trên xe xuống đường và bị bánh xe phía sau bên phải xe ô tô do T điều khiển đè qua người. Hậu quả cháu L tử vong tại chỗ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 70 Luật giao thông đường bộ.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

“Điều 70. Trách nhiệm của người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận tải hành khách:

...

5. Đóng cửa lên xuống của xe trước và trong khi xe chạy.”

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người ...”.

Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi vô ý; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, biết rõ việc không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan và thiếu trách nhiệm nên đã gây ra tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến an ninh an toàn tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sửa chữa, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được phía đại diện người bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt + bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai; bản thân là người chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về hình phạt: Bị cáo **T** là người chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi sự việc xảy ra đã chủ động khắc phục, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho phía người bị hại và được đại diện bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong cho nhau số tiền 160.000.000đ. Tại phiên tòa không còn phát sinh yêu cầu nào khác, HĐXX không xem xét mà chỉ cần ghi nhận là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu TT1, bên trong đựng 01 mẫu máu (thu giữ khi khám nghiệm tử thi). Xác định là mẫu vật phẩm của vụ án nhưng đã được các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chứng minh làm rõ nên được tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe ô tô BKS: 20B - 02365, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho **T** quản lý. HĐXX không xem xét.

[9]. Các vấn đề có liên quan khác: Đối với **Công ty CP T3** là doanh nghiệp đứng tên trong đăng ký xe ô tô BKS 20B - 02365. Quá trình điều tra xác định

ngày 10/6/2023 Công ty đã bán chiếc xe ô tô trên cho **Nguyễn Văn T** theo Hợp đồng mua bán số 20230610/HĐMB và đã bàn giao toàn bộ giấy tờ xe trên cho **T** để **T** làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu, sang tên đổi chủ nên **Công ty CP T3** không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Công ty.

Đối với một số hành vi hành chính khác của bị cáo, như: chưa đăng ký kinh doanh, không có bình chữa cháy ... Kiến nghị Công an huyện Đại Từ căn cứ vào các quy định của pháp luật ra các quyết định xử phạt theo quy định.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T** **18** (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **36** (*ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì tùy trường hợp Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận việc bị cáo **Nguyễn Văn T** đã bồi thường xong cho người bị hại cháu **Đàm Diệu L** đại diện là bà **Mai Thị D1** số tiền 160.000.000đ (*một trăm sáu mươi triệu*) đồng.

* **Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu TT1, bên trong đựng 01 mẫu máu (thu giữ khi khám nghiệm tử thi);

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 141/QĐ - VKSDT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại và người có QLNVLQ biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án Hình sự + Dân sự;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người LQ;
- UBND xã Phú Cường;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên